

Bản án số: 49/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 8 - 2022

V/v Không công nhận vợ chồng, tranh
chấp về nuôi con, chia tài sản chung.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Quan Thị Hương;

Bà Hoàng Thị Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Tạ Ngọc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14/6/2022 về yêu cầu không công nhận vợ chồng, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05/8/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Hoàng Thị Ng**, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Thôn N B, xã Đ V, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

2. Bị đơn: **Anh Triệu Văn V**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn N B, xã Đ V, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Triệu Thị D;

3.2. Ông Hoàng Văn Ch;

3.3. Anh Hoàng Văn C;

Cùng địa chỉ: Thôn N B, xã Đ V, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

3.4. Chị Hoàng Thị M;

Địa chỉ: Thôn N N, xã Đ H, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

3.5. Chị Hoàng Thị Th;

Địa chỉ: Thôn Bản Đ L, xã T Th, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Chị Ng, anh V, bà D, ông Ch, anh C, chị M và chị Th đều có đơn xin xử vắng mặt .

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện chị Hoàng Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Triệu Văn V quen biết, tìm hiểu nhau và đi đến hôn nhân. Anh V về ở cùng chị và bố mẹ chị tại thôn N B, xã Đ V từ năm 2015. Anh chị không đăng ký kết hôn. Anh chị ở chung cùng bố mẹ. Cách đây vài năm thì mượn đất của bố mẹ chị làm nhà tạm ra ở riêng. Cũng từ cách đây vài năm anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V thường uống rượu say đánh chị, không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Nay tình cảm với anh V không còn, cuộc sống chung không còn tồn tại, đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận chị và anh V là vợ chồng.

Về con chung: Chị và anh V có 01 con chung là cháu Hoàng Thị Quỳnh H, sinh ngày 28/7/2016. Chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu H, không đề nghị anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung:

Anh chị có 01 nhà cột gỗ 03 gian, lợp p rô xi măng, vách tôn. Dựng trên đất mượn của bố mẹ chị.

Nhà trị giá 40.000.000đ. Chị đề nghị chia cho chị được ở nhà. Chị sẽ trả cho anh V 20.000.000đ.

Về nợ chung: Chị và anh V không có nợ chung.

Tại biên bản lấy lời khai anh Triệu Văn V trình bày:

Anh và chị Hoàng Thị Ng cách đây khoảng 07 năm sống với nhau như vợ chồng. Anh về nhà Chị Ng ở rẻ. Nay Chị Ng đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ giữa anh và Chị Ng là quan hệ vợ chồng anh nhất trí.

Anh và Chị Ng có 01 con chung là cháu Hoàng Thị Quỳnh H, sinh ngày 28/7/2016. Khi anh và Chị Ng không ở với nhau cháu H muốn ở với ai thì anh chiều theo ý của cháu.

Về tài sản chung: Anh chị có 01 nhà cột gỗ 03 gian, lợp p rô xi măng, vách tôn. Dựng năm 2019 trên đất mượn của bố mẹ Chị Ng. Nhà trị giá 40.000.000đ. Anh đề nghị chia cho chị được ở nhà. Chị Ng phải trả cho anh 20.000.000đ.

Tại biên bản lấy lời khai ông Hoàng Văn Chtrình bày: Ông là bố chị Hoàng Thị Ng. Cách đây khoảng 07 năm anh Triệu Văn V là người ở thôn Khuổi Nạm, xã Đ V về ở nhà ông để lấy Chị Ng làm vợ. Anh V, Chị Ng ở cùng gia đình ông khoảng 04 năm thì vợ chồng ông cho anh V, Chị Ng mượn đất làm nhà ở bên cạnh nhà ông. Nay anh V, Chị Ng chia tài sản chung là nhà. Trường hợp chia nhà cho Chị Ng được sở hữu thì ông đồng ý cho Chị Ng tiếp tục mượn đất để ở.

Tại biên bản lấy lời khai bà Triệu Thị D trình bày: Bà là mẹ chị Hoàng Thị Ng. Cách đây khoảng 06 năm anh Triệu Văn V về ở cùng Chị Ng như vợ chồng và ở cùng gia đình bà. Cách đây khoảng 03 năm thì vợ chồng bà cho anh V, Chị Ng mượn đất làm nhà ở bên cạnh nhà bà. Nay anh V, Chị Ng chia tài sản chung là nhà. Trường hợp chia nhà cho Chị Ng được sở hữu thì bà đồng ý cho Chị Ng tiếp tục mượn đất để ở.

Tại biên bản lấy lời khai anh Hoàng Văn C trình bày: Anh là anh chị Hoàng Thị Ng. Cách đây khoảng 07 năm anh Triệu Văn V là người ở thôn K N, xã Đ V về ở nhà anh để lấy Chị Ng làm vợ nhưng không đăng ký kết hôn. Anh V, Chị Ng ở cùng nhau khoảng 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Anh V thường uống rượu say rồi đánh Chị Ng. Khoảng tháng 7/2019, bố anh cho anh V, Chị Ng mượn đất làm nhà ở. Nay anh V, Chị Ng chia tài sản chung là nhà. Nếu chia nhà cho Chị Ng được sở hữu thì anh đồng ý cho Chị Ng tiếp tục mượn đất để ở.

Tại biên bản lấy lời khai chị Hoàng Thị M trình bày: Chị là chị của chị Hoàng Thị Ng. Chị biết anh V về ở cùng Chị Ng như là vợ chồng. Cách đây khoảng 03 năm, bố mẹ chị cho anh V, Chị Ng mượn đất làm nhà ở. Nay anh V, Chị Ng chia tài sản chung là nhà. Nếu chia nhà cho Chị Ng được sở hữu thì chị đồng ý cho Chị Ng tiếp tục mượn đất để ở.

Tại biên bản lấy lời khai chị Hoàng Thị Th trình bày: Chị là em của chị Hoàng Thị Ng. Chị biết anh V về ở cùng Chị Ng như là vợ chồng. Cách đây khoảng 03 năm, bố mẹ chị cho anh V, Chị Ng mượn đất làm nhà ở. Nay anh V, Chị Ng chia tài sản chung là nhà. Nếu chia nhà cho Chị Ng được sở hữu thì chị đồng ý cho Chị Ng tiếp tục mượn đất để ở.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án. Việc tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Toà án từ khi thụ lý và xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo các điều 70, 71 BLTTDS; Bị đơn chưa chấp hành quyền và nghĩa vụ của mình theo các điều 70, 72 BLTTDS; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo các điều 70, 73 BLTTDS.

Về nội dung vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng: Các Điều 28; 35; 39; 207, 227; 228; 271 và Điều 273 của BLTTDS; Các Điều 14; 15; 16; 53; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Các Điều 207, 208, 209, 219, 220 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố

Không công nhận quan hệ giữa chị Hoàng Thị Ng và anh Triệu Văn V là vợ chồng;

Về con chung: Xử giao cho chị Hoàng Thị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng Thị Quỳnh H, sinh ngày 28/7/2016. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung;

Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Ng có trách nhiệm trả cho anh Triệu Văn V 20.000.000đ là ½ giá trị nhà chung;

Về vay nợ chung: Chị Hoàng Thị Ng và anh Triệu Văn V không có;

Về án phí chị Hoàng Thị Ng, anh Triệu Văn V được miễn tiền án phí;

Đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Chị Hoàng Thị Ng nộp các tài liệu: Bản sao giấy khai sinh của con; Bản sao chứng minh thư nhân dân, bản sao sổ hộ khẩu; Bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) mang tên hộ ông Hoàng Văn Cẹ.

Tòa án xác minh với Trưởng thôn N B, xã Đ V; Lấy lời khai các đương sự; Xem xét, thẩm định tại chỗ.

Các đương sự thống nhất với nhau về việc chấm dứt hôn nhân và giao nuôi con chung và chia tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Anh Triệu Văn V cư trú tại thôn N B, xã Đ V, huyện Na Hang. Chị Hoàng Thị Ng có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng, tranh chấp nuôi con và chia tài sản chung. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang theo quy định của các Điều 28, 35 và Điều 39 BLTTDS.

Các đương sự đều có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228, 238 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Ng và anh Triệu Văn V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015. Đến khi Chị Ng đủ 18 tuổi Chị Ng và anh V không đăng ký kết hôn. Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: Nam nữ có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình chung sống với nhau như vợ chồng, mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật thì không công nhận họ là vợ chồng. Do đó không công nhận quan hệ giữa chị Hoàng Thị Ng và anh Triệu Văn V là vợ chồng.

[3]. Về con chung: Chị Hoàng Thị Ng và anh Triệu Văn V có 01 con chung là cháu cháu Hoàng Thị Quỳnh H, sinh ngày 28/7/2016. Chị Ng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, không đề nghị anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy cháu H là cháu gái, do đó giao cho chị Hoàng Thị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu H theo quy định của các Điều 15; 53; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

[4]. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Ng và anh Triệu Văn V cùng xác định là có 01 nhà cột gỗ, lợp p rô xi măng vách tôn làm năm 2019 trên đất mượn của bố mẹ Chị Ng.

Anh chị cùng xác định nhà trị giá nhà là 40.000.000đ và trình bày, lời khai thống nhất Chị Ng được sở hữu nhà. Chị Ng có trách nhiệm trả cho anh Vinh 20.000.000đ.

Bố, mẹ, chị, anh và em của Chị Ng cùng đồng ý cho Chị Ng tiếp tục được mượn đất để ở.

Do đó căn cứ Điều 16; 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Các Điều 207, 208, 209, 219, 220 của Bộ luật Dân sự:

Đề xử cho chị Hoàng Thị Ng được sở hữu nhà và có nghĩa vụ trả cho anh Triệu Văn V 20.000.000đ

[5]. Về nợ chung: Chị Hoàng Thị Ng và anh Triệu Văn V không có.

[6]. Về án phí: Chị Hoàng Thị Ng, anh Triệu Văn V được miễn tiền án phí vì là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt

khó khăn theo quy định của điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7]. Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 207, 277, 228, 235, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 14, 15, 16, Khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ các Điều 207, 208, 209, 219, 220 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Hoàng Thị Ng và anh Triệu Văn V là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng Thị Quỳnh H, sinh ngày 28/7/2016. Anh Triệu Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung:

Chị Hoàng Thị Ng được sở hữu nhà cột gỗ 02 gian, lợp p rô xi măng, vách tôn dựng năm 2019 trên đất của ông Hoàng Văn Chẹ, bà Triệu Thị D, anh Hoàng Văn C. Chị Hoàng Thị M, chị Hoàng Thị Th và Hoàng Thị Ng tại thôn N B, xã Đ V, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang

Chị Hoàng Thị Ng phải trả cho anh Triệu Văn V 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) là giá trị $\frac{1}{2}$ nhà (tài sản chung của Chị Ng, anh V).

Khoản tiền phải trả, khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Ng và anh Triệu Văn V được miễn toàn bộ án phí.

5. Chị Hoàng Thị Ng, anh Triệu Văn V Hoàng Văn Chs, bà Triệu Thị D, anh Hoàng Văn C, Chị Hoàng Thị M, chị Hoàng Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự”./.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Trang Quan Thị Hương

Phan Anh Thành

Nơi nhận:

- VKSND huyện Na Hang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang
- UBND xã Đ V;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT, HSVA..

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Phan Anh Thành**